

Số: /QĐ-KKT

Khánh Hòa, ngày tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

TRƯỞNG BAN
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÂN PHONG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Sở Tài chính (VBĐT);
- Lưu: VT, VP, PTTV, 03.

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Trọng Hoàng

Đơn vị: Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong
Chương: 505

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-KKT ngày /11/2023
của Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong)*

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số điều chỉnh	Tổng số phân bổ	Trong đó	
				BQL Khu kinh tế Vân Phong	BQL dự án hạ tầng Khu kinh tế và KCN
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=5+6</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-482.613.000	-482.613.000	-482.013.000	-600.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	-482.613.000	-482.613.000	-482.013.000	-600.000
1	Chi quản lý hành chính	-182.613.000	-182.613.000	-182.013.000	-600.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	<i>Loại 340 - Khoản 341 - Nguồn 13</i>				
1.2	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương				
	<i>Loại 340 - Khoản 341 - Nguồn 14</i>				

STT	Nội dung	Tổng số điều chỉnh	Tổng số phân bổ	Trong đó	
				BQL Khu kinh tế Vân Phong	BQL dự án hạ tầng Khu kinh tế và KCN
1	2	3	4=5+6	5	6
1.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-182.613.000	-182.613.000	-182.013.000	-600.000
	<i>Loại 340 - Khoản 341 - Nguồn 12</i>	<i>-182.613.000</i>	<i>-182.613.000</i>	<i>-182.013.000</i>	<i>-600.000</i>
-	Kinh phí xúc tiến đầu tư	50.000.000	50.000.000	50.000.000	-600.000
-	Kinh phí mua sắm trang thiết bị cho chức danh lãnh đạo mới bổ nhiệm	56.750.000	56.750.000	56.750.000	
-	Kinh phí chi cho công chức thực hiện tiếp công dân thường xuyên	26.400.000	26.400.000	26.400.000	
-	Kinh phí tổ chức Hội nghị xúc tiến, kết nối đầu tư Khánh Hòa - Nhật Bản năm 2023	12.000.000	12.000.000	12.000.000	
-	Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hệ thống họp trực tuyến	-5.368.000	-5.368.000	-5.368.000	
-	Kinh phí hỗ trợ công tác tham gia phục vụ xây dựng Nghị quyết số 55/2022/QH15	-191.660.000	-191.660.000	-191.660.000	
-	Hỗ trợ chế độ Lễ, Tết Nguyên đán	-4.200.000	-4.200.000	-3.600.000	-600.000
-	Kinh phí tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp trong Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp tỉnh	-63.000.000	-63.000.000	-63.000.000	
-	Kinh phí tổ chức Hội nghị pháp luật, phổ biến các quy định của pháp luật về lao động	-22.000.000	-22.000.000	-22.000.000	
-	Kinh phí tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình hợp tác phát triển Kinh tế - Xã hội giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và các hoạt động bên lề tại Khánh Hòa	-9.200.000	-9.200.000	-9.200.000	
-	Kinh phí mua sắm máy tính xách tay	-32.335.000	-32.335.000	-32.335.000	
2	Chi hoạt động kinh tế	-300.000.000	-300.000.000	-300.000.000	
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				

STT	Nội dung	Tổng số điều chỉnh	Tổng số phân bổ	Trong đó	
				BQL Khu kinh tế Vân Phong	BQL dự án hạ tầng Khu kinh tế và KCN
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=5+6</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-300.000.000	-300.000.000	-300.000.000	
	<i>Loại 250 - Khoản 278 - Nguồn 12</i>	<i>-300.000.000</i>	<i>-300.000.000</i>	<i>-300.000.000</i>	
-	Kinh phí sự nghiệp môi trường	-300.000.000	-300.000.000	-300.000.000	
	<i>Loại 280 - Khoản 338 - Nguồn 12</i>				